TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Án số: 16 /2019/HNGĐ- ST
Ngày: 10/7/2019.
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin
Ông Đào Xuân Thịnh
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 70/2019/TLST- HNGĐ ngày 06/3/2019 về " *Tranh chấp HN&GĐ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST/HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngụy Thị Ng tức Vũ Thị Ng, sinh năm 1979 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Cư trú tại: Thôn T1, xã T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Ngô Văn V, sinh năm 1977 (vắng mặt, đã được tống đạt 02 lần vẫn vắng mặt)
Cư trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/3/2019, được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Ngụy Thị Ng trình bày: Chị và anh V kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2000, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y. Vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2002 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V chơi bời, cờ bạc, bao nhiêu tài sản trong gia đình bán hết và sống không có trách nhiệm với gia đình. Nhiều lần chị khuyên bảo, anh V không sửa chữa mà còn đánh chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là cuối năm 2016, nguyên nhân là do chị không cho anh V tiền để đánh bạc, anh V cho rằng chị có quan hệ ngoại tình và

có những lời lẽ xúc phạm chị. Vợ chồng cãi nhau qua điện thoại vì khi đó chị đang làm ăn ở Trung Quốc. Tháng 2/2018, chị về nước và về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ năm 2016 đến nay. Sự việc vợ chồng như vậy hai gia đình không dàn xếp.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Ngô Văn M1, sinh năm 2000, Ngô Thị Thanh H, sinh 02/11/2002 và Ngô Thị Thanh M2, sinh 27/4/2005. Nay ly hôn cháu M1 đã trưởng thành, cháu ở với ai là tùy thuộc cháu. Đối với cháu H và cháu M2 đề nghị tòa án giải quyết cho chị nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh Vững cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Văn V là bị đơn: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần niêm yết Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Vững đều cố tình trốn tránh khai báo, không chấp hành theo giấy triệu tập, Thông báo của Tòa án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của BLTTDS, từ bỏ quyền của mình.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 227, 228, 271, 273 BLTTDS; Căn cứ các Điều 51, 56, 58, từ Điều 81, đến Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tiis tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án để xử:

- Quan hệ vợ chồng: chị Ngụy Thị Ng được ly hôn anh Ngô Văn V
- Con chung: Giao cho chị Ng nuôi 02 con, cháu Ngô Thanh H, sinh 02/11/2002, cháu Ngô Thị Thanh M2, sinh ngày 27/4/2005. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.
- Án phí: Buộc chị Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Kiến nghị khắc phục: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Kết quả xác minh gia đình, địa phương cung cấp, hiện anh

V có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Đ, huyện Y, anh chưa cắt chuyển khẩu hay làm thủ tục tạm vắng tạm trú đi đâu. Tòa án đã hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án , 02 lần niêm yết giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh V đều cố tình trốn tránh, không chấp hành theo giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 07 tháng 6 năm 2019, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành giao niêm yết 02 lần giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh V đều vắng mặt. Căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 192, Khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Chị Ng và anh V kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Y là phù hợp với các Điều 8,9 luật hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2016 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V chơi cờ bạc, thậm trí bán hết tài sản của gia đình và sống không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cuối năm 2016, nguyên nhân là do chị Ng không cho anh V tiền để đánh bạc, khi đó chị Ng làm ăn ở Trung Quốc, vợ chồng cãi nhau qua điện thoại , anh V cho rằng chị Ng có quan hệ ngoại tình. Tháng 2/2018 chị Ng về nước, chị về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ năm 2016 đến nay. Sự việc vợ chồng như vậy hai gia đình không dàn xếp.

Kết quả xác minh tại gia đình và địa phương cung cấp nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh V chơi cờ bạc, chị Ng có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ năm 2016 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Ng và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Con chung: Đối với con chung Ngô Văn M1, sinh năm 2000 đã trưởng thành, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Hiện anh V đi đâu, địa phương và gia đình không nắm được, anh V không cắt chuyển khẩu hay làm thủ tục tạm vắng tạm trú. Các con chung nguyện vọng ở với chị Ng. Và chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung, riêng, công sức đóng góp, số nợ, ruộng canh tác chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Ng phải chịu 300.000đ án phí DSST.

[5] Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, chị Ng đều xác định nơi cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện Y là do chị hiểu nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là

nơi cư trú. Tại phiên tòa sau khi Hội đồng xét xử giải thích quy định của pháp luật, chị xác định chị về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T1, xã T2 từ tháng 7 năm 2018 đến nay, do đó, nơi cư trú của chị là thôn T1, xã T2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điểm e Khoản 1 Điều 192, các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngụy Thị Ng tức Vũ Thị Ng được ly hôn anh Ngô Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngụy Thị Ng tức Vũ Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Thanh H, sinh 02/11/2002 và Ngô Thị Thanh M2, sinh 27/4/2005.

Chị Ng không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh V có quyền thăm nom con chung

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Ng phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2016/0002747 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị Ng đã nộp đủ.

4. **Về quyền kháng cáo**: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án./

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND(02b);
- THA;
- ĐS;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã Đ.

Bùi Thị Hương